

Bản án số: 10 /2020/HS-ST
Ngày 13/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán và ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên tòa án

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Vũ Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2020, tại hội trường UBND xã TB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/HSST ngày 28/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXHS-ST ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Đình D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Đ, xã TB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Vũ Thị C, sinh năm 1982; có 02 con sinh năm 2002 và 2004; không tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Bản án số 104/2010/ HSST ngày 01/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, hình phạt tiền và án phí. Đã được xóa án tích.

- Bản án số 35/2014/ HSST ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/9/2020, tại công nhà Trần Đình D ở thôn Đ, xã TB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo D có hành vi bán trái phép 0,0252 gam ma

túy, loại ma túy Heroine với giá 200.000đ cho Nguyễn Văn S thì bị công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với công an huyện G và công an xã TB bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2020, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực chân cầu BT, xã VN, huyện G chơi, tại đây D thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi trông giống người nghiện nên đã hỏi mua 01 gói ma túy với giá 180.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về mục đích sử dụng cho bản thân nhưng nếu có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đang ở nhà thì có Nguyễn Văn S đến hỏi mua 200.000đ ma túy. Khi bị cáo giao 01 gói ma túy cho S và nhận 200.000đ thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

Thu của S: 01 gói ma túy được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng.

Thu của D: số tiền 200.000đ.

Ngày 11/9/2020 công an huyện G ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đình D nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết luận giám định số 623 ngày 14/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,0252 gam là ma túy; loại ma túy: Heroine

Cáo trạng số 77/CT-VKSGB, ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đình D từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/9/2020 tại công nhà của mình tại thôn Đ, xã TB, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Trần Đình D có hành vi bán trái phép 0,0252 gam ma túy, loại ma túy Heroine cho Nguyễn Văn S với giá 200.000đ nhằm mục đích thu lợi.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có nhân thân xấu, tuy không có tiền án, tiền sự nhưng trước đây bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội liên quan đến ma túy đã được xóa án tích. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi, tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS cho bị cáo.

[3]. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho S. Bị cáo khai mua được của một người đàn ông ở cầu BT nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Công an huyện G không có căn cứ xác minh để xử lý.

Đối với người thanh niên khai tên là Nguyễn Văn S là người có hành vi mua ma túy của bị cáo và tàng trữ dưới 0,1 gam Heroine mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra, công an huyện G đã tiến hành xác minh tại thôn B, thị trấn G nhưng không có ai tên Nguyễn Văn S có đặc điểm, nhân thân như đã khai nên công an huyện G tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Đào Duy Th là người đi cùng người thanh niên tên S đến mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra xác định Th không biết S đi mua ma túy. Th chỉ chứng kiến việc mua bán ma túy của S và D nên Công an huyện G không xem xét xử lý đối với Th là phù hợp.

Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

[5] Tại phiên tòa đại D Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Đình D 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 11/9/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt

